TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v: Thay đổi mức cấp dưỡng trong bồi thường thiệt hại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Túy
Bà Trịnh Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Thị Minh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023. về việc: Thay đổi mức cấp dưỡng trong bồi thường thiệt hại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXX-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc B - Sinh năm: 1940
Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1942
Địa chỉ: Thôn NL, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).
Bị đơn: Ông Lê Văn T - Sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2023, nội dung bản tự khai, nguyên đơn ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L trình bày:

Ông B và bà L là bố mẹ đẻ của anh Trần Ngọc H. Anh H bị tai nạn giao thông đã chết ngày 15/01/2003. Tại bản án phúc thẩm số 1336 ngày 17/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối cao đã quyết định: Bị cáo Lê Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cha mẹ đẻ anh H mỗi người là 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng)/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cha mẹ anh H qua đời. Đến nay mức trợ cấp 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng)/tháng không còn phù hợp vì hiện nay mức lương tối thiểu là 1.800.000đ/tháng.

Vì vậy ông B và bà L đề nghị Tòa án buộc anh T tăng mức cấp dưỡng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng/người.

2. Tại biên bản làm việc ngày 23/8/2023 bà Lê Thị M là mẹ đẻ của anh Lê Văn T trình bày: Anh T hiện nay ở đâu, làm gì bà cũng không biết, bà không

liên lạc với anh T, lâu rồi anh T không về nhà. Anh T có biết việc ông B và bà L khởi kiện về việc đòi thay đổi mức cấp dưỡng cho ông bà.

Anh T có 3 con, 02 con lớn đang học đại học, con nhỏ học lớp 3 trường THCS xã ĐT. Vợ anh T là chị Doãn Thị H không có việc làm ổn định, chủ yếu là làm ruộng. Bản thân anh T sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì đi làm lao động tự do, sức khỏe yếu, thu nhập không ổn định. Gia đình anh T quá khó khăn nên ông bà và anh em trong gia đình phải luôn hỗ trợ về kinh tế.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: đề nghị Tòa án buộc anh Lê Văn T thay đổi mức cấp dưỡng từ 60.000đ người/ tháng lên mức 500.000đ/ người/ tháng.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

- Về tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng do pháp luật quy định. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Các Điều 266; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 585 của Bộ luật Dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L.

Thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L là cha mẹ đẻ của anh Trần Ngọc Hòa) mỗi người, mỗi tháng là 60.000đ lên mức cấp dưỡng 500.000đ mỗi người, mỗi tháng.

Buộc anh Tuấn phải có nghĩa vụ tiếp tục cấp dưỡng cho ông B và bà L là 500.000đ (năm năm nghìn đồng)/người/tháng. Thời gian thay đổi mức cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông B và bà L qua đời.

Về án phí: Buộc anh Tuấn phải nộp tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng**:

Sau khi thụ lý vụ án nhiều lần Tòa án triệu tập bị đơn là anh Lê Văn T đến làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Qua làm việc tại gia đình bà M cho biết: Anh T có biết việc ông B và bà L khởi kiện nhưng quá trình Toà án tiến hành giải quyết vụ án anh T cố tình không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Tòa án. Ngày 12/9/2023 Toà án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên toà. Do vậy Toà án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng cho người thân thích của anh Tuấn là bà Lê Thị M là mẹ đẻ của anh T và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 5 Điều

177, Điều 179, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án lần hai vắng mặt anh Tuấn .

[2] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp**:

Ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Văn T phải thay đổi mức cấp dưỡng cho ông, bà từ 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng)/tháng/người lên mức 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng/người nên xác định quan hệ tranh chấp là: Kiện tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cụ thể là: Tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về thẩm quyền**:

Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Ngọc B, bà Lê Thị L và bị đơn anh Lê Văn T là: Tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] **Về nội dung tranh chấp**:

Ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Văn T phải thay đổi mức cấp dưỡng cho ông, bà từ 60.000đ/ người/tháng lên mức 500.000đ /người/tháng. Theo quyết định của bản án hình sự phúc thẩm số 1336 ngày 17 tháng 9 năm 2003 buộc anh Lê Văn T phải bồi thường cho bị hại Trần Ngọc H do ông Trần Ngọc B đại diện tiền chi phí cứu chữa anh H, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi cha mẹ đẻ anh H mỗi người, mỗi tháng là 60.000đ kể từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi cha mẹ anh Hòa qua đời.

Theo biên bản làm việc ngày 21 tháng 8 năm 2023 người thân của anh T cho biết: Sau khi chấp hành án xong thì anh T làm lao động tự do, sức khỏe yếu, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Theo kết quả xác minh ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn thì anh T đã nộp xong các khoản bồi thường. Riêng tiền cấp dưỡng nuôi ông B, bà L 60.000đ /tháng/người từ tháng 6 năm 2003 cho đến nay anh T chưa thi hành.

Xét thấy mức cấp dưỡng cho ông B và bà L từ năm 2003 là 60.000đ/ người/tháng không còn phù hợp với thực tế, bởi lẽ tại thời điểm xét xử thì mức lương cơ bản là 290.000đ/tháng theo quy định tại Nghị định số: 03/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 1 năm 2003. Tính đến nay đã là 20 năm, mức lương cơ bản hiện nay là 1.800.000đ/tháng theo quy định tại Nghị định 24/2023/CP-CP ngày 14/5/2023. Nay ông B, bà L yêu cầu Tòa án buộc anh T phải thay đổi mức cấp dưỡng cho ông, bà là đúng với khoản 3 Điều 585 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Cần buộc anh T phải có nghĩa vụ tiếp tục cấp dưỡng cho ông B và bà L mỗi người, mỗi tháng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Thời gian thay đổi mức cấp dưỡng tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 cho đến khi ông B và bà L qua đời.

[7] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Yêu cầu của ông B, bà L được chấp nhận nên anh Tuấn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Các Điều 266; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 585 của Bộ luật Dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Xử vắng mặt anh Lê Văn T.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L.

Thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi ông Trần Ngọc B và bà Lê Thị L là cha mẹ đẻ của anh Trần Ngọc H) mỗi người, mỗi tháng là 60.000đ lên mức cấp dưỡng 500.000đ mỗi người, mỗi tháng.

Buộc anh T phải có nghĩa vụ tiếp tục cấp dưỡng cho ông B và bà L là 500.000đ (năm năm nghìn đồng)/người/tháng. Thời gian thay đổi mức cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông B và bà L qua đời.

4. Về án phí: Buộc anh Lê Văn T phải nộp 300.000đ án phí DSST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
-Thi hành án huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như